

Số 26 /KSBT-XN-CĐHA-TDCN
Ngày: 01/2/23
Chuyển: 01 Cl giờ
Lưu hồ sơ số:

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0012.23



Tên khách hàng : Chi nhánh cấp nước Vũng Liêm
Địa chỉ : ấp Trung Tín, Thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Vương Ngọc Hải
Địa điểm lấy mẫu : tại chi nhánh cấp nước
Ngày lấy mẫu : 11/01/2023
Tên mẫu : Nước sạch S06
Lượng mẫu : 1 đv x 2lit, 1 đv x 500ml
Ngày nhận mẫu : 11/01/2023
Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,8 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	11/01/2023
2	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	11/01/2023
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	11/01/2023
4	pH	TCVN 6492-2011	7,22	6,0 - 8,5	11/01/2023
5	Độ đục	SMEWW 2130 B:2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	11/01/2023
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 3 CFU/100 mL	11/01/2023
7	E.coli	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 1 CFU/100 mL	11/01/2023

Chú thích:

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.

- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 01 năm 2023





CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM city
Tel: (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ No: 00398 2301A/KQ
Mã số/ Code: 0198 2301
Mã số mẫu/ Sample code: 00423 2301
Trang/ Page: 1/ 1

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : CHI NHÁNH CẤP NƯỚC VŨNG LIÊM
Địa chỉ/ Address : Ấp Trung Tín, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
Nơi lấy mẫu/ Place of sampling : Chủ hộ Nguyễn Thị Ánh, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Khóm 1, Thị trấn Vũng Liêm, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 11/01/2023 Ngày phân tích/ Date of analysis : 11/01/2023
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 18/01/2023
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước đã xử lý Số lượng mẫu/ Quantity of sample : 01 mẫu
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH
Tình trạng mẫu/ State of sample : Mẫu đựng trong chai nhựa

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT Cột A
1	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
2	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014/Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1
3	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,50	mg/L	trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	Không phát hiện (LOD=0,15)	NTU	2
5	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,85	-	trong khoảng 6,0-8,5

Ghi chú/ Notes: Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.
(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department.

No. Document: QTCL-13/BM02
Version: 08
Date of issue: 18/10/2022

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM city
Tel: (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ No: 00397 2301A/KQ
Mã số/ Code: 0198 2301
Mã số mẫu/ Sample code: 00422 2301
Trang/ Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CHI NHÁNH CẤP NƯỚC VŨNG LIÊM
Địa chỉ/ Address : Ấp Trung Tín, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
Nơi lấy mẫu/ Place of sampling : Số nhà 43 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Khóm 1, Thị trấn Vũng Liêm, Huyện Vũng Liêm - Tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 11/01/2023 Ngày phân tích/ Date of analysis : 11/01/2023
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 18/01/2023
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước đã xử lý Số lượng mẫu/ Quantity of sample : 01 mẫu
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH
Tình trạng mẫu/ State of sample : Mẫu đựng trong chai nhựa

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT Cột A
1	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
2	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014/Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1
3	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,40	mg/L	trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	Không phát hiện (LOD=0,15)	NTU	2
5	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,81	-	trong khoảng 6,0-8,5

Ghi chú/ Notes: Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.
(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department.

No. Document: QTCL-13/BM02
Version: 08
Date of issue: 18/10/2022

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE